Câu 1.

Bạn nhỏ trong đoạn thơ dưới đây mơ được làm nắng ấm để làm gì?

Em mơ làm nắng ấm

Đánh thức bao mầm xanh

Vươn lên từ đất mới

Đem cơm no áo lành.

(Mai Thị Bích Ngọc)

A.

Đánh thức các nụ hoa hé nở

B.

Đánh thức những chồi non xanh biếc nhú lên ở đầu cành

C.

Đánh thức những quả non trong vườn mau lớn

D.

Đánh thức mầm xanh trong đất nảy mầm

Câu 2.

Từ nào dưới đây không nói về phẩm chất của con người?

A.

anh dũng

B.

cao lớn

C.

cần cù

D.

nhân hậu

Câu 3.

Thành ngữ nào dưới đây có thể thay thế cho bộ phận in đậm trong câu văn sau?

Nghỉ hè, bé Mai từ miền Nam ra Bắc chơi, em dẫn bé đến thăm rất nhiều di tích, cảnh đẹp nổi tiếng của Hà Nội.

A.

Danh lam thắng cảnh

B.

Rừng vàng biển bạc

C.

Non xanh nước biếc

D.

Cầu được ước thấy

Câu 4.

Sắp xếp các tiếng sau thành câu hoàn chỉnh.

em / cầu./ công / đá / ra / Bố / viên / đưa

A.

Bố đưa em ra công viên đá cầu.

B.

Bố đưa em đi đá cầu ở công viên.

C.

Bố đưa em đến công viên đá cầu.

D.

Bố đưa em đi công viên đá cầu.

Câu 5. ((Audio))

Từ nào thích hợp điền vào chỗ trống trong câu văn sau?

Cô ấy nói năng rất (…), nhỏ nhẹ và duyên dáng.

A.

lịch sử

B.

lịch sự

C.

lịch trình

D.

lịch bịch

Câu 6.

Hình ảnh nào dưới đây thích hợp để minh hoạ cho đoạn thơ sau?

Làng em có cây đa

Bên mương nước giữa đồng

Lá xanh dòng nước bạc

Biển lúa vàng mênh mông.

(Trần Đăng Khoa)

A.

A tree with roots and a river in front of a house

Description automatically generated with medium confidence

B.

A buffalo eating grass under a tree

Description automatically generated

C.

A tree with oranges from it

Description automatically generated

D.

A river running through a green field

Description automatically generated

Câu 7.

Chọn các từ thích hợp lần lượt điền vào chỗ trống để hoàn thành câu thơ sau:

Quê hương là cầu (…) nhỏ

Mẹ về nón lá nghiêng (…) .

(Theo Đỗ Trung Quân)

A.

trong - chong

B.

che - tre

C.

chong - trong

D.

tre - che

Câu 8.

Đáp án nào dưới đây trả lời cho câu hỏi "Bao giờ?" trong câu văn sau?

Chiều chiều, chúng tôi ra gốc đa ngồi hóng mát.

A.

chiều chiều

B.

hóng mát

C.

gốc đa

D.

chúng tôi

Câu 9.

Chọn các từ ngữ thích hợp lần lượt điền vào chỗ trống trong câu văn miêu tả bức tranh sau:

A person and person in traditional clothing holding a red envelope

Description automatically generated

Đầu xuân năm mới, Thư được bố mẹ (...), cô bé (...) đón lấy và cảm ơn bố mẹ.

A.

sổ tay - háo hức

B.

quyển vở - vui sướng

C.

lì xì - vui vẻ

D.

bức tranh - rạng rỡ

Câu 10.

Đoạn lời bài hát dưới đây viết về nội dung gì?

Bác chúng em dáng cao cao, người thanh thanh

Bác chúng em mắt như sao, râu hơi dài.

Bác chúng em, nước da nâu vì sương gió.

("Ai yêu Bác Hồ Chí Minh hơn thiếu niên nhi đồng" - Theo Phong Nhã)

A.

Tình yêu thương của Bác Hồ đối với thiếu nhi

B.

Đức tính giản dị của Bác Hồ

C.

Tình yêu của Bác Hồ đối với quê hương đất nước

D.

Ngoại hình của Bác Hồ

Câu 11.

Câu văn nào dưới đây thích hợp để miêu tả bức tranh sau?

Birds flying over a field

Description automatically generated

A.

Những chú chim chao liệng trên cánh đồng lúa xanh rì.

B.

Mặt trời đỏ ối từ từ lặn xuống sau dãy núi.

C.

Cơn mưa ào ào trút xuống cánh đồng.

D.

Cánh đồng lúa vàng rực như rải mật khi được mặt trời chiếu xuống.

Câu 12.

Câu văn nào dưới đây sử dụng hợp lí từ "tươi tắn"?

A.

Mẹ nhắc bé đeo bít tất để giữ ấm vì thời tiết mùa đông rất tươi tắn.

B.

Cuốn sách này đọc rất tươi tắn khiến ai cũng thích thú.

C.

Đôi chân của chú mèo mướp thật tươi tắn.

D.

Bé nở nụ cười tươi tắn chào bố mẹ trước khi đi học.

Câu 13.

Đọc đoạn văn sau và chọn đáp án đúng.

(1) Sáng sớm, tiếng đàn bồ câu nhà Minh gọi nhau xôn xao cả một góc vườn. (2) Chim bố vừa bay đi kiếm mồi, còn chim mẹ đang gọi đàn con thức giấc. (3) Mấy chú chim non nhảy qua nhảy lại trước cửa chuồng, đứng vây quanh chim mẹ đợi được cho ăn. (4) Minh dắt bé Mai ra vườn, hai anh em nhìn ngắm đàn bồ câu say sưa. (5) Mỗi khi có chú chim nào cất tiếng kêu, bé Mai lại reo lên đầy thích thú.

(Theo Văn Vũ)

A.

Câu 5 là câu giới thiệu.

B.

Đoạn văn có 3 câu nêu hoạt động.

C.

Đoạn văn có 4 câu nêu đặc điểm.

D.

Câu 1 là câu nêu đặc điểm.

Câu 14.

Điền dấu câu thích hợp vào chỗ trống:

Bé Lan là em gái của tớ [[.]]

Bé Lan xinh xắn, đáng yêu quá [[!]]

Bé Lan năm nay mấy tuổi rồi [[?]]

Câu 15.

Điền số thích hợp vào chỗ trống:

Chú ong chăm chỉ dạo chơi bên các khóm hoa thơm ngát để kiếm mật ngọt.

Trong câu văn trên có [[2]] từ chỉ đặc điểm.

Câu 16.

Điền số thích hợp vào chỗ trống:

Bà nội ra vườn hái hoa.

Câu văn trên có [[2]] từ chỉ hoạt động.

Câu 17.

Điền "sao" hoặc "xao" thích hợp vào chỗ trống để hoàn thành câu văn miêu tả bức tranh sau:

Two boys sitting on grass with lanterns and lights in front of water

Description automatically generated

Bầu trời đêm đầy [[sao]] tuyệt đẹp ở quê ngoại khiến hai anh em cảm thấy [[xao]] xuyến.

Câu 18.

Điền "ng" hoặc "ngh" thích hợp vào chỗ trống:

Cái trống trường em

Mùa hè cũng [[ng]]ỉ

Suốt ba tháng liền

Trống nằm [[ng]]ẫm [[ng]]ĩ.

(Theo Thanh Hào)

Câu 19.

Điền số thích hợp vào chỗ trống:

Từ các tiếng "dương", "du", "hướng", "cầm" có thể ghép được tất cả [[3]] từ.

Câu 20.

Điền số thích hợp vào chỗ trống:

A close up of a letter

Description automatically generated

Ô chữ trên có [[3]] từ chỉ con vật.

Câu 21.

Giải câu đố sau:

Để nguyên giấu mặt giấu mày

Bỏ huyền trái ngược với "buồn" bạn ơi.

Từ bỏ huyền là từ [[vui]] .

Câu 22.

Giải câu đố sau:

Quả gì nhỏ nhỏ, xanh xanh

Bạn của trầu biếc, bà ăn hàng ngày?

Đáp án: quả [[cau]] .

Câu 23.

Hãy ghép câu văn với hình ảnh thích hợp.

Bạn Quân đánh răng trước khi đi ngủ. [( A cartoon of a child brushing his teeth

Description automatically generated )]

Bạn Khoa rửa bát giúp mẹ. [( A child washing dishes in the sink

Description automatically generated )]

Bé Mai rửa mặt trước khi đi học. [( A cartoon of a child washing her face

Description automatically generated )]

Câu 24.

Hãy ghép hai vế với nhau để tạo thành câu hoàn chỉnh.

Em bé [(bi bô tập nói.)]

Các bạn học sinh [(lắng nghe cô giáo giảng bài.)]

Cụ già [(lom khom chống gậy.)]

Câu 25.

Hãy ghép từ ở cột bên trái với nội dung thích hợp ở cột bên phải để tạo thành câu hoàn chỉnh.

thương binh [(Chú ấy là một (…).]

thương yêu [(Gia đình em luôn (…) nhau.]

thương cảm [(Mọi người đều rất (…) với hoàn cảnh của người dân nơi đây.]

Câu 26.

Hãy ghép câu văn với hình ảnh thích hợp.

Tổ em cùng nhau học nhóm để ôn tập cho bài kiểm tra. [( A group of children sitting around a table

Description automatically generated )]

Các bạn nhỏ cùng nhau chơi nhảy dây. [( A group of kids jumping rope

Description automatically generated )]

Các bạn học sinh chăm chú lắng nghe cô giáo đọc sách. [( A person reading a book to children

Description automatically generated )]

Câu 27.

Hãy ghép hai vế với nhau để tạo thành thành ngữ, tục ngữ hoàn chỉnh.

Nhường cơm [(sẻ áo)]

Chia ngọt [(sẻ bùi)]

Yêu nước [(thương nòi)]

Câu 28.

Hãy ghép hai vế với nhau để tạo thành câu hoàn chỉnh.

Chú mèo [(rình bắt chuột trong bếp.)]

Chú lợn con [(kêu ủn ỉn trong chuồng.)]

Con gà trống [(gáy vang báo hiệu trời sáng.)]

Câu 29.

Hãy ghép các tiếng ở hai vế với nhau để tạo thành từ hoàn chỉnh.

xương [(sườn)]

chông [(chênh)]

trông [(chờ)]

ranh [(giới)]

danh [(dự)]

sương [(gió)]

Câu 30.

Hãy ghép các tiếng ở hai vế với nhau để tạo thành từ hoàn chỉnh.

chong [(chóng)]

rung [(rinh)]

se [(lạnh)]

trong [(trẻo)]

xe [(đạp)]

dung [(hoà)]